

TỜ TRÌNH

**Về việc thẩm tra dự toán chi phí khảo sát thiết kế
công trình: Cải tạo, nâng cấp đường Võ Thị Sáu (đoạn từ đường
Tô Vĩnh Diện đến đường Đoàn Kết) phường Ngọc Trạo, thị xã Bỉm Sơn**

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;
Căn cứ Nghị định 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 17/2013/TT-BXD ngày 30/10/2013 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí khảo sát xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 18/3/2016 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp đường Võ Thị Sáu (đoạn từ đường Tô Vĩnh Diện đến đường Đoàn Kết), phường Ngọc Trạo;

Căn cứ Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 18/3/2016 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế, nhiệm vụ khảo sát và chi phí bước chuẩn bị đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp đường Võ Thị Sáu (đoạn từ đường Tô Vĩnh Diện đến đường Đoàn Kết), phường Ngọc Trạo.

UBND thị xã Bỉm Sơn trình thẩm tra dự toán chi phí khảo sát xây dựng công trình với nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CÔNG TRÌNH:

1. Tên công trình: Cải tạo, nâng cấp đường Võ Thị Sáu (đoạn từ đường Tô Vĩnh Diện đến đường Đoàn Kết), phường Ngọc Trạo.

2. Cấp công trình: Đường trong đô thị, cấp IV.

3. Tên chủ đầu tư: UBND thị xã Bỉm Sơn.

4. Đại diện chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Bỉm Sơn.

5. Địa điểm xây dựng: Phường Ngọc Trạo, thị xã Bỉm Sơn.

II. TIÊU CHUẨN, NỘI DUNG, KHỐI LƯỢNG KHẢO SÁT:

1. Phạm vi khảo sát xây dựng:

Khảo sát địa hình khu vực tuyến đường Võ Thị Sáu (đoạn từ đường Tô Vĩnh Diện đến đường Đoàn Kết), phường Ngọc Trạo, thị xã Bỉm Sơn. Tổng chiều dài tuyến khoảng 385m.

2. Tiêu chuẩn áp dụng:

Quy trình khảo sát tuân thủ theo các Tiêu chuẩn , Qui phạm Khảo sát hiện hành trong cả nước:

- TCXD 4419: 1987. Khảo sát cho xây dựng - Nguyên tắc cơ bản.
- TCXD 205: 1998. Yêu cầu đối với khảo sát.
- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung;
- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9401:2012 Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong Trắc địa công trình;
- Tiêu chuẩn ngành 96 TCN 43-90. Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500, 1/1000, 1/2000, 1/5000; (Phần ngoài trời) do Cục đo đạc và bản đồ Nhà nước (nay là Bộ Tài nguyên và Môi trường) xuất bản năm 1990;
- Tiêu chuẩn ngành 96 TCN 42-90. Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500-1/25.000 (Phần trong nhà) do Cục đo đạc và bản đồ Nhà nước (nay là Bộ Tài nguyên và Môi trường) xuất bản năm 1990;
- Ký hiệu bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500, 1/1000, 1/2000, 1/5000 do Cục đo đạc và bản đồ Nhà nước (nay là Bộ Tài nguyên và Môi trường) xuất bản năm 1995;
- Thông tư số 973/2001/TT-TCĐC ngày 20/06/2001 của Tổng cục Địa chính hướng dẫn áp dụng hệ quy chiếu và hệ toạ độ Quốc gia VN-2000.
- Các tài liệu, quy trình hiện hành khác.

3. Nội dung:

Khảo sát địa hình: Đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500, đo vẽ trắc dọc, trắc ngang tuyến đường.

4. Khối lượng:

Bảng khối lượng công việc khảo sát xây dựng

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng
1	Đo vẽ chi tiết bản đồ trên cạn tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 1m, địa hình cấp III	ha	1,54
2	Đo vẽ mặt cắt dọc tuyến ở trên cạn, địa hình cấp III	m	385
3	Đo vẽ mặt cắt ngang tuyến ở trên cạn, địa hình cấp III	m	840

III. DỰ TOÁN CHI PHÍ KHẢO SÁT:

1. Căn cứ lập dự toán:

- Khối lượng công tác khảo sát thiết kế theo nhiệm vụ được duyệt.
- Căn cứ Thông tư số 17/2013/TT-BXD ngày 30/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí khảo sát xây dựng; Thông tư số 01/2015/TT-BXD ngày 20/3/2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Định mức dự toán xây dựng công trình - Phần Khảo sát xây dựng công bố kèm theo văn bản số 1779/BXD-VP ngày 16/08/2007 của Bộ Xây dựng;

- Quyết định số 3595/QĐ-UBND ngày 01/11/2011 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc công bố đơn giá khảo sát xây dựng tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 3596/QĐ-UBND ngày 01/11/2011 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc công bố bảng giá ca máy và thiết bị thi công tỉnh Thanh Hóa; Căn cứ Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 17/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Các văn bản, quy trình quy phạm có liên quan khác.

2. Dự toán chi phí (làm tròn): 31.893.000 đồng

(Ba mươi một triệu, tám trăm chín ba ngàn đồng)

Trong đó:

- Chi phí khảo sát: 28.993.710 đồng

- Chi phí dự phòng: 2.899.371 đồng

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

IV. HỒ SƠ TRÌNH THẨM TRA:

1. Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 18/3/2016 của Chủ tịch UBND thị xã Bim Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp đường Võ Thị Sáu (đoạn từ đường Tô Vĩnh Diện đến đường Đoàn Kết), phường Ngọc Trạo;

2. Trích quy hoạch chi tiết khu nội thị số 2 – Tây Quốc lộ 1A, thị xã Bim Sơn đã được phê duyệt tại Quyết định số 06/2011/QĐ-UBND ngày 15/6/2011 của UBND thị xã Bim Sơn;

3. Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 18/3/2016 của Chủ tịch UBND thị xã Bim Sơn về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế, nhiệm vụ khảo sát và chi phí bước chuẩn bị đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp đường Võ Thị Sáu (đoạn từ đường Tô Vĩnh Diện đến đường Đoàn Kết), phường Ngọc Trạo.

4. Nhiệm vụ thiết kế bước lập báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình;

5. Nhiệm vụ khảo sát bước lập báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình;

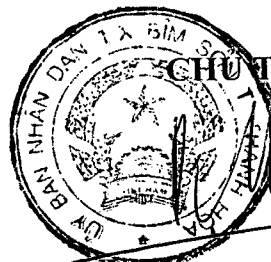
6. Dự toán chi tiết kèm theo.

Ủy ban nhân dân thị xã Bim Sơn kính trình Sở xây dựng thẩm tra dự toán chi phí khảo sát xây dựng công trình để có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo theo quy định ./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, QLDA.



Bùi Huy Hùng